

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**1  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 12 - 2022

V/v: *Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Lý

Ông Dương Đức Bản

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 108/2022/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 193/2022/ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hiền L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nhà số A, ngõ B đường L, Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chị L có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Phương K, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh Khánh vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:*

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/9/2022, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Hiền L trình bày: Chị và anh Hoàng Phương K có quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, anh K công tác xa nhà, bản thân chị L một mình

chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên tục. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian công tác xa nhà, anh K đã chơi bời, theo lời anh K nói là đầu tư chứng khoán dẫn đến nợ nần số tiền lớn. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần, bản thân chị Lương cũng đã thế chấp tài sản để trả nợ cho anh K nhưng số nợ vẫn còn và tăng lên. Hiện nay đã hết hạn mức vay nhưng anh K nhiều lần gây sức ép tinh thần buộc chị L phải vay mượn thêm. Trong suốt hơn 01 năm anh K không gửi khoản tiền nào để nuôi con và chi trả tiền lãi dẫn đến chị L hoàn toàn mất niềm tin và tình cảm với chồng. Nay chị L xét thấy mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Phương K.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa chị và anh Khánh có 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Hoàng Minh Kh, sinh ngày 05/4/2016. Từ nhỏ cho đến nay các cháu đều do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh K công tác xa nhà. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L trình bày vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai, phiên hoà giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Phương K trình bày: Anh và chị Trần Thị Hiền L có quá trình tìm hiểu, đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế nhưng không quá trầm trọng. Bản thân anh K vẫn yêu thương, quan tâm chăm sóc vợ con và đang cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để ổn định cuộc sống gia đình. Nay chị L xin ly hôn, anh K mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng khắc phục mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc và giáo dục chăm sóc con cái trưởng thành. Anh K đề nghị Toà án cho thêm thời gian để anh K cố gắng tìm phương án khắc phục mâu thuẫn, thuyết phục chị L. Trường hợp hết thời gian Toà án đã tạo điều kiện nhưng vợ chồng không tìm được phương án giải quyết tốt hơn, chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh K chấp nhận ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Hoàng Minh Kh, sinh ngày 05/4/2016. Anh K đồng ý giao cho chị L trực tiếp nuôi cả 02 con chung và anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh K trình bày vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý, Toà án đã triệu tập các bên đương sự làm bản tự khai, ra thông báo về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hoà giải. Tại các phiên hoà giải, các bên không thoả thuận được về vấn đề tình cảm. Toà án đã tạo điều kiện về thời gian theo đề nghị của anh K để tìm phương án khắc phục mâu thuẫn, cố gắng hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, hết thời gian nói trên, Toà án ra thông báo hoà giải và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự nhưng anh K vắng mặt không có lý do, không đến Toà án để được hoà giải. Toà án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hoà giải được. Ngày 11/11/2022, chị L làm đơn đề nghị chấm dứt hoà giải vì mâu thuẫn thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được. Vụ án thuộc trường hợp hoà giải không thành nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự nhằm đảm bảo quyền được biết việc Toà án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Toà án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thị Hiền L có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Hoàng Phương K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Phương K đã đến Toà án làm bản tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên hoà giải ngày 18/10/2022, anh K có nguyện vọng được Toà án tạo điều kiện về mặt thời gian để tìm phương án khắc phục mâu thuẫn, cố gắng hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, hết thời gian nói trên, Toà án ra thông báo hoà giải và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự nhưng anh K vắng mặt, không đến Toà án để được hoà giải. Toà án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hoà giải được. Ngày 11/11/2022, chị L làm đơn đề nghị chấm dứt hoà giải vì mâu thuẫn thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được.

Ngày 11/11/2022, Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/11/2022 và tiến hành tổng đạt cho các bên đương sự trong vụ án. Ngày 02/11/2022 anh Hoàng Phương K có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Do đó, Toà án ra thông báo hoãn phiên tòa số: 108/2022/TB-TA ngày 23/11/2022.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Hoàng Phương K tiếp tục vắng mặt, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Phương K.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Trần Thị Hiền L và anh Hoàng Phương K đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139/2011, quyển số 01/2011, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn nhưng đáng lẽ anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm, bản thân anh K trong thời gian công tác xa nhà đã không thực hiện nghĩa vụ của người làm chồng, làm cha cùng vun vén để nuôi dưỡng con cái và xây dựng hạnh phúc gia đình mà còn ham chơi dẫn đến nợ nần số tiền lớn. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên can và bản thân chị L đã thế chấp tài sản để chi trả các khoản nợ cho anh K mong giữ vững hạnh phúc gia đình nhưng số nợ không giảm mà ngày càng tăng, kinh tế gia đình lâm vào khó khăn. Quá trình giải quyết vụ án, anh K có nguyện vọng được tạo điều kiện về thời gian để tìm phương án khắc phục mâu thuẫn nhưng sau đó không đến Tòa để được tiếp tục hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị L được ly hôn với anh K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về nuôi con chung:**

Theo trình bày của chị Trần Thị Hiền L và anh Hoàng Phương K thì quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Hoàng Minh Kh, sinh ngày 05/4/2016. Chị L và anh K thoả thuận giao cho chị Lương trực tiếp nuôi cả 02 con chung cháu Minh K và Minh Kh, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Minh K xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Anh K đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Nguyện vọng nuôi con là chính đáng và sự thoả thuận về con chung là ý chí tự nguyện của hai bên nên HĐXX xét thấy cần ghi nhận.

**[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:**

Theo trình bày của chị Trần Thị Hiền L và anh Hoàng Phương K thì vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Về án phí:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hiền L phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001284 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Hoàng Phương K phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Hiền L được ly hôn anh Hoàng Phương K.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Hoàng Minh Kh, sinh ngày 05/4/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Minh K xin được ở với mẹ L sau khi bố mẹ ly hôn. Anh K đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

### 3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hiền L phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001284 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Hoàng Phương K phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2022). Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**